
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC
NAM ĐỊNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	6-33
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>6-9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11-12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>13-33</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp bổ sung 06 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 323.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Mã số thuế : 0 6 0 0 0 4 4 2 2

Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản)).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Trường Giang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Quang Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đặng Quốc Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Anh Chiến	Ủy viên	
Ông Bùi Bảo Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Trương Đức Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Lê Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Phạm Thị Tỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban Kiểm soát
Phạm Minh Đức	Thành viên
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quốc Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Hứa Thị Anh Đào	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Quốc Hưng

Ngày 12 tháng 8 năm 2017

Số : 3006.05.01/2017/BCTC - NVT2
Ngày : 12 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2017 từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.408.130.413	36.908.183.263
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.312.905.975	2.846.619.689
1. Tiền	111		5.312.905.975	2.846.619.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	9.615.350.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	9.615.350.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.745.450.770	23.502.321.544
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.191.066.422	3.701.844.203
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.408.299.372	19.066.599.372
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	10.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.146.084.976	733.877.969
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.282.956.285	893.969.064
1. Hàng tồn kho	141	V.7	21.371.499.045	982.511.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(88.542.760)	(88.542.760)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		66.817.383	49.922.966
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	66.817.383	49.922.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		278.559.747.810	192.326.283.674
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.695.500.000	4.695.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	4.695.500.000	4.695.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		209.747.406.041	186.114.061.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	19.062.132.849	8.296.561.996
Nguyên giá	222		49.501.657.350	11.107.084.627
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.439.524.501)	(2.810.522.631)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	12.867.773.192	-
Nguyên giá	225		17.466.909.088	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.599.135.896)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	177.817.500.000	177.817.500.000
Nguyên giá	228		177.817.500.000	177.817.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.14	635.867.418	563.140.145
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		635.867.418	563.140.145
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		60.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15	60.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.480.974.351	953.581.533
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	3.480.974.351	953.581.533
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		382.967.878.223	229.234.466.937

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		57.398.919.073	4.563.405.194
I. Nợ ngắn hạn	310		47.000.451.895	2.028.605.194
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	36.463.901.791	857.739.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	1.860.831.491	20.332.737
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	692.161.461	291.138.170
4. Phải trả người lao động	314		267.191.687	8.773.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	18.433.333	16.862.430
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	32.207.601	34.559.201
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	7.665.724.531	799.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.398.467.178	2.534.800.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23	10.398.467.178	2.534.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		325.568.959.150	224.671.061.743
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	325.568.959.150	224.671.061.743
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.576.917.205	1.550.252.128
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.550.252.128	842.395.613
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.026.665.077	707.856.515
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.916.408	58.000.084.078
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		382.967.878.223	229.234.466.937

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.845.894.465	19.600.334.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.845.894.465	19.600.334.364
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.197.647.777	15.616.764.445
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.648.246.688	3.983.569.919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	493.878.405	559.996.880
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	876.872.394	255.824.757
Trong đó: chi phí lãi vay	23		695.519.071	127.508.699
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	555.039.305	586.092.347
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.377.021.790	3.015.673.062
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(666.808.396)	685.976.633
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.804.260.294	-
13. Chi phí khác	32	VI.8	59.064.684	1.272.681
14. Lợi nhuận khác	40		1.745.195.610	(1.272.681)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.078.387.214	684.703.952
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		51.742.366	159.305.035
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.026.644.848	525.398.917
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.026.665.077	386.764.469
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(20.229)	138.634.448
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	33	23

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Bảng số từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		28.274.368.558	20.023.686.783
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(24.162.883.754)	(18.369.983.123)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.526.301.863)	(2.182.459.143)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(693.948.168)	(107.025.755)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(26.909.610)	(3.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.358.231.518	507.015.066
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(612.130.574)	(9.483.841.342)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.610.426.107	(9.615.607.514)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(4.549.824.650)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.027.168.853)	(18.615.350.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.642.518.853	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		641.872.113	616.498.304
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		257.222.113	1.451.323.654

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		158.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(157.508.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		250.000.000	4.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.384.000.000)	(266.400.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(759.361.934)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.401.361.934)	3.733.600.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.466.286.286	(4.430.683.860)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.846.619.689	10.919.979.046
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.312.905.975	6.489.295.186

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lần này 12 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần**2. Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản))./.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Trong vòng 12 tháng

4. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó: Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 206 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (*)	Số 10 ngõ 77/50 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	99,995%	99,995%

(*) Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An trở thành Công ty con theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017.

6. Công ty liên kết không hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do không hợp nhất</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Thương mại Nam Biên	Công ty liên kết đang trong giai đoạn mới thành lập, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh	32%	32%

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư 202/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi

10201
CÔNG
CH NH
KIỂM
AN T
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	06 năm

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là lâu dài nên Công ty không thực hiện trích khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

2-C
TY
HUU I
DAN
VIET
P

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng vay, khế ước nhận nợ

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, các khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Doanh nghiệp đang nộp thuế với thuế suất là 20%

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.096.750.707	678.987.687
Tiền gửi ngân hàng	216.155.268	2.167.632.002
Cộng	5.312.905.975	2.846.619.689

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	-	9.615.350.000
Cộng	-	9.615.350.000

(*) Số đầu năm là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, số tiền gửi 9.615.350.000 đồng, kỳ hạn 12 tháng từ ngày 15/6/2016 đến 15/6/2017; lãi suất lĩnh cuối kỳ 6.5%/năm; cơ sở tính lãi 360 ngày.

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	-	429.177.452
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	48.303.312	454.552.062
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP.Nam Định	167.593.712	428.537.712
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	254.290.250	400.310.250
Ông Trần Huy Cường	983.652.663	29.940.014
Trường Tiểu học Nam Định	432.069.304	-
Ông Phạm Văn Trường	322.829.651	-
Công ty Cổ phần Hoàng Trường	2.840.275.448	-
Công ty TNHH MTV Thuận Thành Công Gia Lai	20.272.283.000	-
Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đông Bắc	5.077.041.517	-
Công ty CP Phát hành sách Ninh Bình	560.446.044	1.039.200
Các khách hàng khác	2.232.281.521	1.958.287.513
Cộng	33.191.066.422	3.701.844.203

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và tư vấn thiết kế công trình AT (*)	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	60.299.372	66.599.372
Công ty TNHH Thương mại Quà Tặng Lê Gia	12.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Việt An	1.148.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	200.000.000	-
Cộng	32.408.299.372	19.066.599.372

(*) Là khoản tạm ứng thực hiện hợp đồng thi công với Công ty TNHH Đầu tư, thương mại và tư vấn thiết kế công trình AT ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc xây dựng văn phòng tại 222+224 phố Tây Sơn và số 220 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Dự án đang trong giai đoạn phá dỡ, giải phóng mặt bằng với chi phí phá dỡ phát sinh là 635.867.418 VND

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Tiến Long vay với lãi suất 8%/năm	6.000.000.000	-
Bà Đặng Thị Như Quỳnh vay với lãi suất 8%/năm	4.000.000.000	-
Cộng	10.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lãi cho vay	36.480.670	347.220.972
Ký cược, ký quỹ	752.000.000	-
Tạm ứng	428.366.478	185.272.872
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động	81.998.740	59.884.125
Tiền thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	847.239.088	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	141.500.000
Cộng	2.146.084.976	733.877.969

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	15.905.023.642	-
Hàng hóa	5.466.475.403	982.511.824
Cộng	21.371.499.045	982.511.824

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng hóa	(88.542.760)	(88.542.760)
Cộng	(88.542.760)	(88.542.760)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	49.859.683	28.075.840
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.957.700	21.847.126
Cộng	66.817.383	49.922.966

10. Các khoản phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình - ICT	4.695.500.000	4.695.500.000
Cộng	4.695.500.000	4.695.500.000

Là khoản đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại số 19 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng góp vốn xây dựng số 01/2016/DST-ICT/HĐGV ký ngày 27 tháng 5 năm 2016 giữa Công ty TNHH xây dựng Ba Đình (ICT) và Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định. Giá trị theo hợp đồng là 4.695.500.000 VNĐ. Theo đó, khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định sẽ được ký Hợp đồng thuê văn phòng trong vòng 15 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.974.932.590	4.989.917.539	1.142.234.498	-	11.107.084.627
Tăng do hợp nhất	-	38.319.772.723	-	74.800.000	38.394.572.723
Số cuối kỳ	4.974.932.590	43.309.690.262	1.142.234.498	74.800.000	49.501.657.350
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640	-	1.444.105.097
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	986.362.071	1.078.164.606	745.995.954	-	2.810.522.631
Tăng trong kỳ do khấu hao	49.402.500	1.641.582.858	62.028.456	6.233.328	1.759.247.142
Tăng do hợp nhất	-	25.852.328.220	-	17.426.508	25.869.754.728
Số cuối kỳ	1.035.764.571	28.572.075.684	808.024.410	23.659.836	30.439.524.501
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.988.570.519	3.911.752.933	396.238.544	-	8.296.561.996
Số cuối kỳ	3.939.168.019	14.737.614.578	334.210.088	51.140.164	19.062.132.849

Xe ô tô Range rover có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.302.669.682 VND và 3.696.427.081 VND được dùng để làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Bắc Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI kí ngày 29 tháng 01 năm 2016, là tài sản đảm bảo của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (Công ty con).

Tài sản cố định là phương tiện vận tải, truyền dẫn có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 38.319.772.720 VND và 11.278.896.995 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh, là tài sản đảm bảo của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con).

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An thuê của Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B1503072H1 ngày 07/04/2015.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	177.817.500.000
Tăng trong kỳ	-
Số cuối kỳ	177.817.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	177.817.500.000
Số cuối kỳ	177.817.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất trình bày trên tài sản cố định vô hình bao gồm các lô đất sau:

- **Giá trị quyền sử dụng đất có nguyên giá 120.304.500.000 VND** do nhận tài sản góp vốn từ các thành viên sáng lập của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) tại địa chỉ số 35+37 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng và địa chỉ số 222+224 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 637061, sổ vào sổ cấp GCN CH007351014.2015/QĐ-UBND quận Đống Đa ngày 19/01/2015; ngày 15 tháng 5 năm 2015 lô đất này đã được sang tên chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo hợp đồng góp vốn số 164/2015 lập ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng Thủ Đô.

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 02/2015/BB-SI ngày 03/02/2015. Giá trị tài sản góp vốn được định giá theo Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản góp vốn số 03/2015/BBĐG-SI ngày 02 tháng 02 năm 2015 do Công ty và các cá nhân góp vốn cùng thỏa thuận trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 480/2014/BCTĐG-CIMECO ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

- **Giá trị quyền sử dụng đất có nguyên giá 57.513.000.000 VND** do nhận góp vốn từ các thành viên sáng lập Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số nhà 220, Nguyễn Lương Bằng, theo giấy chứng nhận sử dụng đất số BU 637863 sổ vào sổ cấp GCN CH00748/2718.2015/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa cấp ngày 17/04/2015; ngày 17/3/2016 lô đất này đã được sang tên, chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smartinvest bằng hình thức góp vốn theo hợp đồng góp vốn số 0035/2016/HĐCN ngày 13/01/2016 tại văn phòng công chứng Vượng Phát.

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 01/2016/BB-SI ngày 01/01/2016. Giá trị tài sản góp vốn được định giá dựa trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 457/2015/BCTĐG-CIMECO ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng văn phòng mới tại địa chỉ 222-224 Phố Tây Sơn	635.867.418	563.140.145
Cộng	635.867.418	563.140.145

15. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Là khoản đầu tư của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con) vào Công ty TNHH Thương mại Nam Biên theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 010178152 ngày 28 tháng 3 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, Công ty Hưng Thịnh An đã góp đủ số vốn theo cam kết chiếm tỷ lệ 32% vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ sở hữu gián tiếp của Công ty mẹ là 32%.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng	234.566.668	303.566.668
Công cụ dụng cụ	3.227.400.096	648.987.865
Thiết bị GPS	18.454.587	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	553.000	1.027.000
Cộng	3.480.974.351	953.581.533

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc	1.611.736.854	-
Công ty TNHH MTV Sông hồng An Dương	120.149.000	40.149.000
Công ty TNHH Xây Dựng Phát Triển Thương Mại Nam Hưng	1.001.500	246.088.000
Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	155.019.718	-
Công ty Cổ phần thương mại và đầu tư Hà Nội-Kinh Bắc (*)	20.079.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận Tải An Vinh	4.559.254.622	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Đại Phong	4.522.038.436	-
Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	82.500.000
Nhà sách Minh Đức	-	453.084.800
Các nhà cung cấp khác	5.333.201.661	35.917.561
Cộng	36.463.901.791	857.739.361

(*) Là khoản phải trả tiền mua nông sản của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con được hợp nhất từ năm 2017).

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các Sở - phòng Giáo dục đào tạo	19.881.006	19.881.006
Các Đại lý	3.019.050	451.731
Công ty TNHH Việt Hoàng Ngân	1.065.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Việt	260.900.753	-
Ông Nguyễn Văn Bích	512.030.682	-
Cộng	1.860.831.491	20.332.737

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Tăng do hợp nhất	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	127.467.316	480.313.690	478.170.529	337.698.067	467.308.544
Thuế thu nhập doanh nghiệp	159.115.348	51.742.366	26.909.610	25.763.633	209.711.737
Thuế thu nhập cá nhân	4.555.506	15.191.180	16.895.506	12.290.000	15.141.180
Tiền thuê đất	-	27.746.000	27.746.000	-	-
Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-	-
Cộng	291.138.170	582.993.236	557.721.645	375.751.700	692.161.461

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Bán sách, báo, tạp chí	0 %
Bán thiết bị giáo dục	5 %
Các lĩnh vực khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. (Xem thuyết minh VI.9)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí lãi vay phải trả

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	6.232.235	2.282.235
Bảo hiểm xã hội	21.203.313	22.920.533
Bảo hiểm y tế	3.299.050	2.995.223
Bảo hiểm thất nghiệp	1.443.003	1.331.210
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.000	5.030.000
Cộng	32.207.601	34.559.201

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh (1)	884.506.462	884.506.462	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (*)	799.200.000	799.200.000	799.200.000	799.200.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh (2)	2.502.500.000	2.502.500.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô (*)	384.000.000	384.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - PGD Xuân Diệu (*)	290.400.000	290.400.000	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (*)	2.805.118.069	2.805.118.069	-	-
Cộng	7.665.724.531	7.665.724.531	799.200.000	799.200.000

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội của Công ty Hưng Thịnh An theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130825.15.601.1160115.TD ký ngày 14 tháng 12 năm 2015. Giá trị hạn mức tín dụng là 1.500.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ bốc xúc vận tải của Khách hàng. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản đảm bảo là 10 xe tải tự đổ hiệu CNHTC, 5 xe ô tô tải tự đổ hiệu TAIAN; Quyền đòi nợ theo hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT-HT-HTA ngày 2/1/2015 giữa công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An với Công ty Cổ phần Hoàng Trường và xe ô tô Mitsubishi 7 chỗ thuộc sở hữu của Công ty.

(2) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng cấp tín dụng số 130.15.601.1160115.TD ngày 20 tháng 4 năm 2015, số tiền vay 7.500.000.000 VND. Mục đích vay thanh toán tiền mua 10 xe ô tô tải ben nhãn hiệu CNHTC theo Hợp đồng mua hàng trả góp với Công ty Cổ phần Đức Hiếu, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được quy định tại từng văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 10 xe ô tô tải TAIAN của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo HĐTC số 99.12.601.1060247 ngày 21/3/2012 và các văn bản kèm theo; xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi BKS 29A - 549.53 theo hợp đồng thế chấp số 133.12.601.1160115.ĐB ngày 24/4/2012 và các văn bản kèm theo; 10 xe ô tô tải CNHTC BKS 29HC - 00088/00092/00094/00098/00081/00083/00084/00085/00086/00087 của Công ty TNHH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo Hợp đồng thế chấp số 65.15.601.1160115.ĐB ngày 20/4/2015 và các bản bản đi kèm.

(*) Xem Thuyết minh V.23

Chi tiết phát sinh khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do hợp nhất	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	884.506.462	-	-	884.506.462
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	250.000.000	-	-	250.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	799.200.000	-	3.911.300.000	399.600.000	1.134.000.000	3.976.100.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	3.564.480.003	-	759.361.934	2.805.118.069
Cộng	799.200.000	250.000.000	8.360.286.465	399.600.000	2.143.361.934	7.665.724.531

23. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (1)	2.135.200.000	2.135.200.000	2.534.800.000	2.534.800.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - PGD Xuân Diệu (2)	1.351.200.000	1.351.200.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô (3)	598.632.821	598.632.821	-	-
Nợ thuê tài chính				
Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease (4)	6.313.434.357	6.313.434.357	-	-
Cộng	10.398.467.178	10.398.467.178	2.534.800.000	2.534.800.000

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội của Công ty SmartInvest theo Hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI ký ngày 29 tháng 01 năm 2016. Số tiền cho vay không vượt quá 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng chẵn). Mục đích sử dụng của khoản vay là để thanh toán chi phí mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số UK-SCC/25.01.16/L05 ngày 25/1/2016. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định ưu đãi trong 12 tháng đầu là 7,9%/năm; hết thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sản lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng (Lãi suất cơ sở bằng lãi suất huy động tiết kiệm cộng chi phí huy động vốn tăng thêm). Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản là xe Range Rover (hình thành từ khoản vay) và các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện....gắn liền với tài sản.

(2) Khoản vay ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng tín dụng số 1717-LAV-2015 ký ngày 3 tháng 4 năm 2015. Mục đích khoản vay là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thời hạn cho vay là 60 tháng từ ngày giải ngân khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

vay đầu tiên, lãi suất cho vay của từng lần giải ngân là lãi suất do Eximbank công bố có hiệu lực, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng/lần, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 3,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sở hữu tài sản là Căn hộ chung cư số A1109, Khu nhà ở cao cấp Viglacera Tower, Mễ Trì, Từ Liêm (nay là số 01 đại lộ Thăng Long) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức Hiếu theo hợp đồng chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ mua nhà ở số A1109/2015/TL-HĐCN ký với công ty TNHH BDS MSB; tài sản hợp pháp khác.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng tín dụng số 220515-828441-01-SME ngày 31 tháng 7 năm 2015. Mục đích khoản vay để bổ sung vốn lưu động để thanh toán tiền xăng dầu, phụ tùng thay thế... của xe oto, phục vụ hoạt động vận tải, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất cho vay áp dụng theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là ô tô nhãn hiệu Lexus LX 570 BKS 29A-25869 thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Đức Hiếu và bà Vũ Anh Đào.

(4) Là khoản nợ thuê tài chính của Công ty Hưng Thịnh An với Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B1503072H1 ngày 07 tháng 04 năm 2015 về việc cho thuê 08 xe ô tô tải (tự đổ) xuất xứ Trung Quốc CNHTC trị giá 18.800.000.000 đã bao gồm cả thuế VAT, thời hạn thuê là 40 tháng, lãi suất thuê tài chính là 11,5%. Khoản thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký cược: 752.000.000 VND, thư bảo lãnh bởi Ông Nguyễn Đức Hiếu, Ông Ngô Quang Hòa.

Chi tiết phát sinh khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	2.534.800.000	1.949.832.821	399.600.000	4.085.032.821
Nợ thuê tài chính	-	6.313.434.357	-	6.313.434.357
Cộng	2.534.800.000	8.263.267.178	399.600.000	10.398.467.178

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.075.658.021	18.855.158	166.215.238.716
Tăng do góp thêm vốn bằng tài sản	-	-	-	-	-	57.513.000.000	57.513.000.000
Đánh giá lại lợi ích cổ đồng thiểu số do góp thêm vốn	-	-	-	-	(233.262.408)	233.262.408	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	707.856.515	234.966.512	942.823.027
Số dư cuối năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.128	58.000.084.078	224.671.061.743
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.128	58.000.084.078	224.671.061.743
Tăng do góp thêm vốn bằng tiền	158.000.000.000	-	-	-	-	-	158.000.000.000
Sử dụng thặng dư cho chi phí khi tăng vốn	-	(152.600.000)	-	-	-	(20.229)	(152.600.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	1.026.665.077	-	1.026.644.848
Tăng do hợp nhất khi mua lại cổ phiếu SmartInves	-	-	-	-	-	(57.981.181.445)	(57.981.181.445)
Tăng do hợp nhất khi mua lại cổ phiếu Hưng Thịnh An	-	-	-	-	-	5.034.004	5.034.004
Số dư cuối kỳ	323.000.000.000	113.603.333	(437.449.533)	291.971.737	2.576.917.205	23.916.408	325.568.959.150

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.300.000	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	32.300.000	16.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.300.000	16.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	18.000	18.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000	18.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.282.000	16.482.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.282.000	16.482.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	28.178.266.908	15.002.145.531
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.667.627.557	4.598.188.833
Cộng	35.845.894.465	19.600.334.364

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25.411.434.329	13.975.677.099
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.786.213.448	1.641.087.346
Cộng	33.197.647.777	15.616.764.445

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	331.131.811	449.337.193
Chiết khấu thanh toán được hưởng	162.746.594	110.659.687
Cộng	493.878.405	559.996.880

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	695.519.071	127.508.699
Chiết khấu thanh toán	181.353.323	128.316.058
Cộng	876.872.394	255.824.757

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	390.575.311	359.878.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.681.818	14.700.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.113.636	2.113.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.076.665	184.482.311
Các chi phí khác	73.591.875	24.918.400
Cộng	555.039.305	586.092.347

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	980.357.928	694.227.668
Chi phí vật liệu quản lý	-	11.246.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	450.565.378	761.625.982
Chi phí khấu hao tài sản cố định	353.179.880	290.032.680
Thuế, phí và lệ phí	48.751.545	33.788.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	450.259.134	716.912.745
Các chi phí khác	93.907.925	507.839.171
Cộng	2.377.021.790	3.015.673.062

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền bảo hiểm	34.148.379	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	620.000.000	-
Bất lợi thương mại do hợp nhất	1.148.224.989	-
Thu nhập khác	1.886.927	-
Cộng	1.804.260.295	-

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm nộp BHXH	4.147.009	1.272.681
Phạt do vi phạm hợp đồng	28.612.451	-
Phạt chậm nộp tiền thuế	9.846.656	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.601	-
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	16.456.967	-
Cộng	59.064.684	1.272.681

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.078.387.215	684.703.952
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(819.675.387)	111.821.224
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Phạt tiền chậm nộp tiền thuế	9.846.656	-
Lãi chậm nộp bảo hiểm	4.147.009	1.272.681
Khấu hao xe ô tô tương ứng với nguyên giá trên 1,6 tỷ	135.133.484	110.548.543
Lỗ ở Công ty con	179.422.453	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Bất lợi thương mại do hợp nhất	(1.148.224.989)	-
Thu nhập tính thuế	258.711.828	796.525.176
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.742.366	159.305.035

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.026.665.078	386.764.469
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.026.665.078	386.764.469
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.316.444	16.482.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	23

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.482.000	16.482.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 01 năm 2017	14.834.444	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.316.444	16.482.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**Giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này
Bù trừ công nợ phải thu phải trả	69.737.250
Cộng	69.737.250

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các thành viên này

Trong kỳ, Doanh nghiệp không phát sinh giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Giám đốc	38.257.290	43.961.400
Cộng	38.257.290	43.961.400

2. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.665.724.531	10.398.467.178	-	18.064.191.709
Phải trả người bán	36.463.901.791	-	-	36.463.901.791
Các khoản phải trả khác	317.832.621	-	-	317.832.621
Cộng	44.447.458.943	10.398.467.178	-	54.845.926.121
Số đầu năm				
Vay và nợ	799.200.000	2.534.800.000	-	3.334.000.000
Phải trả người bán	857.739.361	-	-	857.739.361
Các khoản phải trả khác	60.194.926	-	-	60.194.926
Cộng	1.717.134.287	2.534.800.000	-	4.251.934.287

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.312.905.975	2.846.619.689	5.312.905.975	2.846.619.689
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	9.615.350.000	-	9.615.350.000
Phải thu khách hàng	33.191.066.422	3.701.844.203	33.191.066.422	3.701.844.203
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	6.841.584.976	5.429.377.969	6.841.584.976	5.429.377.969
Cộng	55.345.557.373	21.593.191.861	55.345.557.373	21.593.191.861

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	18.064.191.709	3.334.000.000	18.064.191.709	3.334.000.000
Phải trả người bán	36.463.901.791	857.739.361	36.463.901.791	857.739.361
Các khoản phải trả khác	317.832.621	60.194.926	317.832.621	60.194.926
Cộng	54.845.926.121	4.251.934.287	54.845.926.121	4.251.934.287

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Kế toán trưởng**Hứa Thị Anh Đào**

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc**Trần Quốc Hưng**